

Bản án số: 38 /2024/HSST

Ngày: 13 /3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Phạm Văn Minh

Ông (bà) Nguyễn Thị Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Long Biên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành
phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS
ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
37/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đức H** Sinh năm 2000

HKTT và chỗ ở: Thôn TBĐ, xã VT, huyện VL, tỉnh QT

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ
văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm:
1974; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

TATS: Ngày 01/2/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
xử 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bắt truy nã tạm giữ ngày 09/12/2023 tạm giam ngày 11/12/2023 đến nay tại
trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 19 phường NT, quận LB, TP HN

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác qua mạng với hình thức giao dịch bán cây cảnh vì bản thân H có hiểu biết về việc buôn bán cây hoa giấy. Để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tiền tiêu sài H đã mua một sim điện thoại số 0915846078 (sim rác) để lập tài khoản Facebook và Zalo mang tên “Nguyễn Q” và mượn tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Đức Q (Sinh năm: 1996; Nơi thường trú: Thôn TBĐ, xã VT, huyện VL, tỉnh QT là anh em họ với H) mở tại Ngân hàng Vietcombank số: 0511000468132 để giao dịch. Sau đó, H đã thu thập hình ảnh cây hoa giấy trên mạng xã hội. và đăng tải bài viết lên mạng xã hội Fcebook với nội dung: “*Ảnh hiện tại chụp tại nhà dân, Đã chót nhưng sự cố vận chuyển lại phải hoàn e này. Vành 145 thoát thân lớn 1m3 thoát tốn tán 3m5 - tán phủ 5m. Không sâu bông ae gl thiện chí cần bay trong đêm 0915846078*” với mục đích để mọi người tin tưởng H có cây hoa giấy đó và liên hệ với H để chuyển tiền mua cây và chiếm đoạt số tiền đó.

Ngày 28/4/2021, do có nhu cầu mua cây hoa giấy, anh Nguyễn Văn D (SN:1982; HKTT: phường NT, quận LB, TP HN) đã lên mạng xã hội Facebook và tìm được bài viết trên của H. Anh D kết bạn Zalo tên “H” đăng ký bằng số điện thoại 0834.346.123 (số điện thoại này của Phạm Thị G (SN: 2000; HKTT: HT, VL, QT, là bạn gái của H), hai bên nói chuyện và thống nhất mua 02 cây hoa giấy với giá 54.000.000 đồng và pH đặt cọc trước 22.000.000 đồng. H đã yêu cầu anh D chuyển tiền cọc vào tài khoản 0511000468132 mang tên Nguyễn Đức Q mở tại Ngân hàng Vietcombank. Theo yêu cầu của H Ngày 29/4/2021, anh D chuyển 17.000.000 đồng cho đối tượng Q, gồm: 01 lần chuyển 7.000.000 đồng và 02 lần 5.000.000 đồng đều từ tài khoản số: 0530116510005 mang tên anh Nguyễn Văn D mở tại Ngân hàng MB Bank đến tài khoản số: 0511000468132 mang tên Nguyễn Đức Q mở tại Ngân hàng Vietcombank, sau khi tài khoản của Q nhận được tiền, H yêu cầu anh Q chuyển vào tài khoản của H là: 100871233942 mở tại Ngân hàng Vietinbank 5.000.000đồng số tiền này H đã chi tiêu hết. Số tiền còn lại 12.000.000đ, H yêu cầu anh Q chuyển vào tài khoản của Phạm Thị G là bạn gái của H có số tài khoản là 0771000605737 mở tại Ngân hàng Vietcombank để G chi tiêu cá nhân cho H. Việc H chuyển tiền cho G, H không nói cho G biết nguồn gốc số tiền đó.

Ngày 02/5/2021 H tiếp tục gửi hình ảnh 01 cây hoa giấy đang được cầu lên xe ô tô và yêu cầu anh D chuyển thêm 5.000.000 đồng tiền đặt cọc, anh D xem ảnh tưởng thật tiếp tục nhờ bạn sử dụng tài khoản số: 19032931174010 mang tên Nguyễn Thị Thanh H mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên của Nguyễn Đức Q. Số tiền này H yêu cầu Q chuyển vào tài khoản 100871233942 mở tại Ngân hàng Vietinbank của H và H đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình mượn tài khoản của Q H không nói cho Q biết nguồn gốc số tiền do đâu mà có. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 22.000.000đ của anh D ngày 04/5/2021 H khóa sim điện thoại số 0915846078, xóa tài khoản Facebook, tài khoản Zalo nêu trên để anh D không liên lạc được với H.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức Q khai nhận: Q và Nguyễn Đức H là anh em con chú, con bác ruột. Trước đây, do H làm mất ví, mất giấy tờ và thẻ ngân hàng nên H mượn tài khoản ngân hàng của Q (số TK: 0511000468132 mang tên Nguyễn Đức Q mở tại Ngân hàng Vietcombank) để sử dụng. H nhờ Q nếu có ai chuyển tiền vào tài khoản của Q thì chuyển lại giúp H. Q thừa nhận vào khoảng tháng 04/2021 tài khoản của Q đã nhận được số tiền 22 triệu đồng của anh D. Sau khi nhận được tiền theo yêu cầu của H, Q chuyển 10 triệu đồng vào tài khoản trên của Nguyễn Đức H và chuyển 12 triệu đồng vào tài khoản trên Phạm Thị G theo yêu cầu của H. Q khai không biết H sử dụng tài khoản của Q để chiếm đoạt tiền của anh D, bản thân Q không được hưởng lợi gì.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị G khai nhận: Phạm Thị G có quan hệ tình cảm với Nguyễn Đức H từ năm 2018. Năm 2019, G đi học Đại học tại Đà Nẵng nên có mở tài khoản số: 0771000605737 mang tên Phạm Thị G mở tại Ngân hàng Vietcombank để sử dụng. Thời điểm đó, do H chưa có tài khoản ngân hàng nên G cho H mượn và dùng chung tài khoản của G. Đến khoảng đầu năm 2021, H có kinh doanh cây hoa giấy trên mạng xã hội và sử dụng tài khoản của G để giao dịch. Tuy nhiên, G không tham gia việc kinh doanh của H. Khi tài khoản của G nhận được tiền từ khách của H, H sẽ rút ra để sử dụng hoặc nhờ G chi tiêu cho H. Bản thân G không biết việc H lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh D, không được hưởng lợi gì.

Tang vật thu giữ của H: 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Đức Q việc H mượn số tài khoản để chuyển tiền anh Q hoàn toàn không biết là tiền H lừa đảo mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Thị G việc H bảo Q chuyển tiền vào tài khoản của G để chi tiêu Gái hoàn toàn không biết tiền H phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của H là tang vật. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Về dân sự: Bị can H và gia đình đã bồi thường cho Anh Nguyễn Văn D số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) anh D đã nhận lại tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can H.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng đúng với hành vi của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố Nguyễn Đức H về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, ông bà nội của bị cáo là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 47; Điều 56 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 - 16 tháng tù.

Về tang vật: Tịch thu 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 28/4/2021 đến ngày 02/5/2021 tại quận Long Biên, Hà Nội Nguyễn Đức H có hành vi đăng hình ảnh giả tạo niềm tin để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D với số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) thông qua hình thức đăng bán cây hoa giấy trên mạng xã hội.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để anh Nguyễn Văn D tin tưởng bị cáo có cây hoa giấy như bị cáo mô tả đăng trên facebook để chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn D số tiền là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên đã phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, có tính toán trong quá trình thực hiện. Bị cáo đã thực hiện hành vi đăng tin sai sự thật về việc mua bán cây cảnh hoa giấy trên mạng xã hội facebook với mục đích lừa người khác chuyển tiền cho mình sau đó chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tháng 10 năm 2021 bị cáo còn thực hiện hành vi tương tự và đã bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù giam, bản án đã có hiệu lực pháp luật do đó bị cáo phạm tội lần này không bị coi là tái phạm nhưng đã có 01 tiền án thể hiện nhân thân xấu. và cần tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2024 ngày 01/02/2024 của TAND huyện Yên Thành.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, ông bà nội của bị cáo là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6.]. Về dân sự: Bị hại đã nhận được toàn bộ tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo nên HĐXX không xem xét về dân sự.

[7]. Về tang vật: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Bị cáo pH nộp án phí theo quy định pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 16 (Mười sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 06/2024/HSST ngày 01/02/2024 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 27/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về tang vật: Áp dụng điều điều 47 Bộ Luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo pH chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP/TA.

Lý Thị Tường Nga